|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KẾ HOẠCH BÀI DẠY** **Tuần 8: Từ ngày 28/10/2024 đến ngày 01/11/2024**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | Sáng**(28/10)** | SHĐ-HĐTNTiếng ViệtTiếng ViệtTN&XH | 22858615 | SH dưới cờ: Đánh giá việc thực hiện rèn nền nếp sinh hoạtBài 40: âm, âp (tiết 1)Bài 40: âm, âp (tiết 2)Trường học của em (tiết 2) |
| Chiều | ToánĐạo đứcGDTC | 22815 | Luyện tậpBài 3: Sạch sẽ, gọn gàng (tiết 2)-Ôn ĐHĐN- Học tư thế vận động của đầu và cổ-Trò chơi: “Chạy tiếp sức” |
| **Ba** | Sáng**(29/10)** | Tiếng Việt Tiếng Việt ToánHĐTN | 87882323 | Bài 41: em, ep (tiết 1)Bài 41: em, ep (tiết 2)Phép cộng trong phạm vi 10 (tiết 1)Hoạt động giáo dục theo chủ đề Em yêu thương người thân  |
| **Tư** | Sáng**(30/10)** | Tiếng Việt Tiếng ViệtTiếng ViệtMĩ thuật | 8990918 | Tập viết (Sau bài 40, 41)Bài 42: êm, êp (tiết 1)Bài 42: êm, êp (tiết 2)Bài 4: Nét thẳng, nét cong (tiết 2) |
| **Năm** | Sáng**(31/10)** | Tiếng Việt Tiếng ViệtToánTN&XHTiếng Việt | 9293241694 | Bài 43: im, ip (tiết 1)Bài 43: im, ip (tiết 2)Phép cộng trong phạm vi 10 (tiết 2)Trường học của em (tiết 3)Tập viết (Sau bài 42, 43) |
| **Sáu** | Sáng**(01/11)** | Tiếng Việt Tiếng ViệtHĐTNÂm nhạcGDTC | 959624816 | Kể chuyện Ba chú lợn conBài 45: Ôn tậpSinh hoạt lớp Chia sẻ điều em học được từ chủ đề *Em là ai?*Chủ đề: Tình bạn (tiết 2)-Ôn ĐHĐN- Ôn tư thế vận động của đầu và cổ- Trò chơi: “Chạy tiếp sức” |

***Hòa Quang Nam, ngày 26 tháng 10 năm 2024*** Giáo viênA close-up of a signature  Description automatically generated  Ngô Thị Điệp**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1** **Tên bài học EM YÊU THƯƠNG NGƯỜI THÂN** **SINH HOẠT DƯỚI CỜ: ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN RÈN NỀN NẾP SINH HOẠT - Số tiết : 22****Thời gian thực hiện: Ngày 28 tháng 10 năm 2024****1. Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động, HS có khả năng:- Biết được thành tích của lớp mình trong phong trào rèn nền nếp.- Tự tin thực hiện nền nếp trong học tập và sinh hoạt.**\* Góp phần hình thành và phát triển cho HS:****a. Năng lực:**- Nhận biết và thực hiện được một số hành vi để xây dựng nền nếp trong học tập và sinh hoạt. **b. Phẩm chất:**- Ham học hỏi và trải nghiệm giúp trang bị những kĩ năng sống cần thiết trong cuộc sống.- Có ý thức rèn luyện thói quen giữ nền nếp trong học tập và sinh hoạt. - Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp, mọi người.\* Lồng ghép: Học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh (Chúng em kể chuyện Bác Hồ)**2. Đồ dùng dạy học** **a. Đối với GV**- Nhắc HS mặc đúng đồng phục. - Đúng vị trí của lớp .- Giữ trật tự.**b. Đối với HS:** - Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu** **Phần 1. Nghi lễ (5 phút)**- Lễ chào cờ - Lớp trực tuần tổng kết HĐ của toàn trường trong tuần vừa qua.- TPT Đội nhận xét HĐ Đội của nhà trường.- BGH lên nhận xét HĐ của tuần trường trong tuần qua và nêu nhiệm vụ phương hướng tuần tới.**Phần 2: Sinh hoạt theo chủ đề “ Đánh giá việc thực hiện rèn nền nếp sinh hoạt ” (30 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động** - Toàn trường hát tập thể bài hát: Tập thể dục buổi sáng. - Người điều khiển nêu ý nghĩa của buổi sinh họat và mục đích của HĐ.**2. Triển khai sinh hoạt theo chủ đề “ Đánh giá việc thực hiện rèn nền nếp sinh hoạt ”.**- Nhà trường sơ kết, đánh giá việc thực hiện rèn nền nếp sinh hoạt của các lớp trong tuần qua, tập trung vào các nội dung cơ bản sau: + Thực hiện nền nếp đi học đầy đủ, chuyên cần, đúng giờ. +Thực hiện nội quy của lớp, của trường trong học tập và sinh hoạt. + Tích cực giữ gìn, bảo quản đồ dùng, thiết bị học tập. - Hướng dẫn lớp đánh giá cụ thể việc thực hiện rèn nền nếp sinh hoạt của lớpmình tuần qua trong giờ sinh hoạt lớp.\* Lồng ghép: Học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh (Chúng em kể chuyện Bác Hồ) **3. Củng cố và nối tiếp.** - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Thực hiện tốt những điều đã học | - HS hát to rõ và đồng thanh.- HS chú ý lắng nghe và vỗ tay.- HS lắng nghe.- HS chú ý thực hiện.-HS chú ý lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không** |  |
| **Tiếng việt- Lớp 1 Bài 40:** | **âm âp Số tiết: 85+86** |  |
| **Thời gian thực hiện : ngày 28 tháng 10 năm 2024** |

**1. Yêu cầu cần đạt**

* Nhận biết vần **âm,** vần **âp;** đánh vần, đọc đúng tiếng có vần **âm,** vần **âp.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **âm, âp;** làm đúng BT nối ghép từ.
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Bé Lê.*
* Viết đúng các vần **âm, âp,** các tiếng **củ sâm, cá mập** (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

- HS: *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** |
| **1.Khởi động****:(**5 phút)Trò chơi Ai nhanh hơn -Chia lớp thành 3 đội theo 3 dãy bàn, lần lượt mỗi đội nối tiếp đọc các tiếng có vần ăm trong thời gian 1 phút. Đội nào tìm được đúng và nhiều hơn đội đó thắng cuộc. -GV tổ chức cho các đội chơi. -GV hướng dẫn cho HS nhận xét và kết luận đội thắng cuộc. | - Từng dội thực hiện.- Cả lớp cùng kiểm tra và đếm số lượng tiếng đúng.- HS nhận xét. |
| **2.Hình thành kiến thức mới (**12 phút)**a.Giới thiệu bài:** vần **âm,** vần **âp.** |  |
| **b.Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
| **HĐ 1**: Dạy vần **âm**-HS đọc âm **â,** chữ **m,** vần **âm. /**-Phân tích vần **âm** (1 HS làm mẫu, một số HS nhắc lại). / HS (cá nhân, tổ, cả lớp) nhìn mô hình, đánh vần: **â - mờ - âm / âm.**-GV chỉ hình củ sâm: Đây là cái gì?-Giải nghĩa: Sâm là loại cây có củ rễ dùng làm thuốc bổ- Trong từ *củ sâm,* tiếng **sâm** có vần **âm.** -Phân tích tiếng **sâm.** -Đánh vần: sờ - âm - sâm / sâm.GV chỉ mô hình vần **âm,** tiếng **sâm,** từ khoá.**HĐ 2:** Dạy vần **âp** (như vần **âm).**-Quan sát tranh, nêu từ ngữ: *cá mập* (loài cá lớn, rất dữ, sống ở biển, đại dương). / Phân tích tiếng **mập.** Đánh vần: mờ - âp - mâp - nặng - mập / mập.\* Củng cố: HS nhắc lại 2 vần mới học: **âm, âp;** 2 tiếng mới: **sâm, mập.** | - Hs đọc- HS nói: củ sâm-Cả lớp đánh vần, đọc trơn: â - mờ - âm / sờ - âm - sâm / củ sâm.-HS nhận biết **â, p;** đọc: **â - pờ - âp. /** Phân tích vần **âp. /** Đánh vần: **â - pờ - âp / âp.**-Đánh vần, đọc trơn lại: â - pờ - âp / mờ - âp - mâp - nặng - mập / cá mập.- HS nhắc lại âm, vần mới |
| **3.Luyện tập thực hành (**18 phút) |  |
| **HĐ 1.Mở rộng vốn từ** \*(BT 2: Tiếng nào có vần âm? Tiếng nào có vần âp?)-HS đọc-GV giải nghĩa: *sâm cầm* (loại chim sống dưới nước, chân đen, mỏ trắng, sống ở phương Bắc, trá đông ở phương Nam, thịt thơm ngon).-HS làm bài trong VBT; báo cáo kết quả.-GV chỉ từng từ: -Cả lớp: Tiếng nấm có vần âm... Tiếng tập (múa) có vần âp...\* (BT 3: Ghép đúng)-GV nêu YC, chỉ từng từ cho cả lớp đọc. / HS làm bài vào VBT.-1 HS nói kết quả: *đầm - cá, đập - lúa, tấp - nập.* / Cả lớp nói lại.**HĐ 2.Tập viết** (bảng con - BT 5)\*Viết âm, âp, củ sâm, cá mập-GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:+ Vần âm: cao 2 li; viết â trước, m sau.+ Vần âp: viết â trước, p sau (p cao 4 li).+ (củ) sâm: viết s trước, vần âm sau.+ (cá) mập: viết m trước, vần âp sau, đấu nặng đặt dưới â.\*HS viết: âm, âp (2 lần); (củ) sâm, (cá) mập.-GV cùng HS nhận xét | - HS đọc-HS làm BT-Cả lớp nói-1 HS đọc, nói cách viết vần **âm, âp;** chiều cao các con chữ.- HS viết bài |
| **Tiết 2** |
| **HĐ 3.Tập đọc** (BT 4)( 25 phút)\*GV chỉ hình, giới thiệu bài đọc: Bé Lê rất thích xem ti vi. Bé nói gì khi xem ti vi, các em hãy cùng nghe. |  |
| \*GV đọc mẫu.\*Luyện đọc từ ngữ: **sâm cầm, chỉ, cá mập, vỗ về, ấm.**\*Luyện đọc câu-GV: Bài có 10 câu. GV chỉ từng câu cho HS đọc vờ. Có thể chỉ liền 2 câu: *Bé chỉ: “Cò... cò...” / Bé la: “Sợ!”.*-Đọc tiếp nối từng câu, đọc liền 2 câu ngắn (cá nhân / từng cặp).-HS tìm, đọc tiếng trong bài có vần **âm:** *sâm cầm, ấm;* vần **âp:** (cá) *mập.*\*Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (7 câu / 3 câu); thi đọc cả bài.\*Tìm hiểu bài đọc-GV chỉ từng ý a, b, c cho cả lớp đọc.-HS làm bài trong VBT hoặc viết các kí hiệu đúng (Đ) / sai (S) trên thẻ.-HS đọc\* Cả lớp đọc lại nội dung bài 40. | - HS lắng nghe- Hs luyện đọc từ.-Luyện đọc câu-HS thi đọc-HS đọc-HS làm vào vở BT-Đồng thanh::Ý a *(Bé Lê chả mê tỉ vi) -* sai. / *Ý* b *(Bé Lê sợ cá mập)* - đúng. / Ý c *(Có má, bé Lê chả sợ nữa) -* đúng. |
| **4.Vận dụng trải nghiệm** (5 phút)-Yêu cầu hs tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần âm, vần âp ngoài bài.-GV tổng hợp các tiếng từ hs tìm được ( ví dụ: nam châm, cái mâm, thịt bầm, bài tập, nấp, hấp…)**5.Củng cố và nối tiếp (**5 phút)- Hôm nay học được vần gì?- Tiếng nào có vần vừa học?- Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau: - Nhận xét tiết học. | -HS tìm và nêu miệng-HS trả lời-HS lắng nghe |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy**: **Không**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tự nhiên và xã hội - Lớp 1****Tên bài học : BÀI 5: TRƯỜNG HỌC CỦA EM ( Tiết 2) - Số tiết : 15****Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 10 năm 2024****1. Yêu cầu cần đạt****a. Năng lực đặc thù.****\* Về nhận thức khoa học:** - Nói được tên, địa chỉ của trường mình. - Xác định được vị trí các khu vực, các phòng của trường học và kể được tên một số đồ dùng có ở trường học - Kể được tên các hoạt động chính ở trường học; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó. **\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:** - Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về trường học, các thành viên và hoạt động ở trường học. - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về trường học, hoạt động ở trường học. **\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận, đúng cách các đồ dùng, thiết bị của trường học. - Lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn khi ở trường.- Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè, giáo viên và các thành viên khác trong nhà trường. **b**. **Năng lực chung**: Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**c. Phẩm chất**: Hình thành tình cảm kính trọng thầy cô, yêu quý bạn bè; có ý thức sử dụng tiết kiệm, giữ gìn, bảo quản tài sản của trường, có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây trong trường, giữ vệ sinh môi trường; tham gia các công việc ở trường vừa sức với bản thân**2.Đồ dùng dạy học** **a. Giáo viên**  - Các hình trong SGK .  - Phiếu tự đánh giá cá nhân .  - Tranh ảnh hoặc video về các hoạt động của trường học . - Một số tình huống để HS thể hiện được tình cảm và cách ứng xử với thành viên trong nhà trường tốt nhất tình huống được thể hiện bằng kênh chữ và kênh hình ) .  - Giấy , bút màu , bản cam kết .**b. Học sinh** - SGK và VBT Tự nhiên và Xã hội 1.**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**  **TIẾT 2****Một số hoạt động chính ở trường học**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (3 phút)**- Ổn định  | Hát |
| **2. Hình thành kiến thức mới (13 phút)****KHÁM PHÁ** **Hoạt động 3 : Tìm hiểu các hoạt động ở trường** \* Cách tiến hành *Bước 1 : Làm việc theo cặp* . - Yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 36, 37 trong SGK để trả lời các câu hỏi : + Nói về một số hoạt động ở trường học trong các hình 1 - 4 trang 36 ( SGK ) . + Những hoạt động nào trong các hình 1 -4 trang 37 ( SGK ) không an toàn cho bản thân và người khác ?*Bước 2 : Làm việc cả lớp**-*GV yêu cầu HS trình bày kết quả - GV cùng HS nhận xét bổ sung | - HS quan sát.-Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.-Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp - Một số hoạt động thể hiện là an toàn ở các hình : chào cờ ở sân trường , thảo luận nhóm trong lớp , làm việc trong thư viện , chăm sóc cây ở vườn trường , hoạt động đuổi nhau ở cầu thang , hoạt động du cành cây là không an toàn cho bản thân và người khác .  |
| **3. Luyện tập, thực hành ( 16 phút).** |  |
| ***Hoạt động 4 : Giới thiệu các hoạt động ở trường mình***  |
| \* Cách tiến hành *Bước 1 : Làm việc theo nhóm 4* - GV yêu cầu HS : + Kể về một số hoạt động diễn ra ở trường mình . + Em thích tham gia vào những hoạt động nào? Vì sao ? + Ở trường , em nên chơi những trò chơi nào để đảm bảo an toàn ? Vì sao ? | -HS thảo luận theo nhóm 4-Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm. |
| *Bước 2. Làm việc cả lớp* - Yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp . -GV cùng HS theo dõi, bổ sung- Yêu cầu HS làm cầu 3 của Bài 5 ( VBT ) . GV hướng HS đến thông điệp : “ Đến trưởng thật vui và học thêm nhiều điều thú vị ” . | - Lần lượt đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm.- HS nhận xét nhóm bạn-HS làm BT  |
| **4. Củng cố và nối tiếp. ( 3 phút)**- GV nhận xét tiết học- Giới thiệu được một số hoạt động ở trường và cảm nhận của em cho người thân nghe  | - Lắng nghe  |

  **4.Điều chỉnh sau bài dạy : Không****Toán – lớp 1****TÊN BÀI: Bài 18. LUYỆN TẬP Số tiết :22****Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 10 năm 2024****1.** **Yêu cầu cần đạt**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:- Cúng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 6.- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.**2. Đồ dùng dạy hoc:** **Giáo viên:**- Các thẻ phép tính như ở bài 1.- Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6.**Học sinh**: Bộ đồ dùng học toán**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động (5 phút)**- Cho HS thực hiện các hoạt động sau: | - HS thực hiện  |
| Chơi trò chơi “Bắn tên” để ôn tập cộng nhẩm trong phạm vi 6 như sau: 1 HS làm quản trò. Hô Bắn tên, bắn tên. HS cả lớp trả lời Tên gì? Tên gì? Quản trò: Tên …Bạn được gọi tên đọc phép cộng. Thực hiện nhiều lượt chơi. Ai không nêu được bị phạt- GV nhận xét, tuyên dương- Giới thiệu bài mới |  |
| **2.Hình thành kiến thức mới (20 phút)****Hoạt động 1: Luyện tập, thực hành,****Bài 1.** GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm tổ như sau: Các tổ sẽ có các thẻ trắng để HS tự viết phép tính rồi đố bạn viết kết quả thích hợp.Trình bày kết quả của nhóm mình. | - HS thực hiện  |
| **Bài 2**- Nêu yêu cầu của bài- Thảo luận về cách tính nhẩm . Trình bày-Cho HS tự tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (có thể sử dụng *Bảng cộng trong phạm vi 6* để tìm kết quả) qua trò chơi : Rung chuông vàng? | - HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.**-** tham gia trò chơi |
| - GV chốt lại cách làm bài. Chú ý, trong phép cộng hai số mà có một sổ bằng 0 thì kết quả bằng số còn lại. |  |
| **Bài 3**A house with a number on it  Description automatically generatedCho HS quan sát các ngôi nhà và số ghi trên mỗi mái nhà để nhận ra các phép tính trong ngôi nhà có kết quả là số ghi trên mái nhà. HS lựa chọn số thích hợp trong mỗi ô có dấu ? của từng phép tính sao cho kết quả mỗi phép tính đó là số ghi trên mái nhà, ví dụ ngôi nhà số 5 có các phép tính: 3 + 2; 2 + 3; 4 + 1GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. | - HS chia sẻ với bạn, đặt câu hỏi cho nhau, cùng tìm thêm các phép tính có thể đặt vào mỗi ngôi nhà. Chẳng hạn: Ngôi nhà số 5 còn có thể đặt thêm các phép tính:1 +4; 5 + 0; 0 + 5. |
| **Bài 4-**Thảo luận nhóm đôi- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  | - HS thảo luậnChia sẻ trước lớp. |
| *Ví dụ* câu a): Trên cây có 2 con chim. Có thêm 3 con bay đến. Có tất cả bao nhiêu con chim? Ta có phép cộng 2 + 3 = 5. Vậy có tất cả 5 con chim. | - HS làm tương tự với các trường hợp còn lại. |
| **3.Vận dụng trải nghiệm: 5 phút**HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6. |  |
| **4. Củng cố và nối tiếp : 5 phút**- Nếu cộng một số cho 0 thì kết quả như thế nào?-về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6đế hôm sau chia sẻ với các bạn.- Nhận xét, tuyên dương | - Kết quả sẽ bằng chính số đó |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đạo đức - Lớp: 1** **CHỦ ĐỀ: SINH HOẠT NỀN NẾP****Tên bài học: BÀI 4: SẠCH SẼ, GỌN GÀNG (tiết 2)****Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 10 năm 2024** | **Số tiết: 8** |

1. **Yêu cầu cần đạt**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau: Nêu được những việc làm chăm sóc bản thân như: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề để sạch sẽ, gọn gàng.* Giải thích được vì sao phải sạch sẽ, gọn gàng.
* Tự làm được một số việc vừa sức để bản thân luôn sạch sẽ, gọn gàng.

**2. Đồ dùng dạy học**a.GV: Băng/đĩa/clip bài hát “Thật đáng yêu” của Nghiêm Bá Hồng (nếu có).* Một số đạo cụ để đóng vai, để tham gia “Ngày hội sạch sẽ, gọn gàng”.
* Mầu “Giỏ việc tốt”.

b.HS: Sách giáo khoa *Đạo đức 1.***3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **1. Khởi động (2 phút)**-GV tổ chức cho HS hát hoặc nghe bài hát “Thật đáng yêu” - Nhạc và lời: Nghiêm Bá Hồng.-GV nêu câu hỏi: Vì sao bạn nhỏ trong bài hát lại đáng yêu?* GV nhận xét và giới thiệu bài mới.

**2.Vận dụng, trải nghiệm (20 phút)**-GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi các câu hỏi:-Em hãy kể cho các bạn nghe về những việc em đã làm để bản thân luôn sạch sẽ, gọn gàng.-Em cần làm thêm những việc gì để luôn sạch sẽ, gọn gàng?-GV mời một số nhóm lên chia sẻ trước Lớp.-GV khen những nhóm đã làm được nhiều việc để bản thân luôn sạch sẽ, gọn gàng**\**Vận dụng trong giờ học:*** Tổ chức “Ngày hội sạch sẽ, gọn gàng”.***-***Tổ chức “Ngày hội sạch sẽ, gọn gàng”:*1/ Chuẩn bị:**Hình thức và nội dung*-Hình thức:-Các nội dung được diễn ra qua các cuộc thi.-Các cuộc thi được tiến hành theo đội, mỗi đội 5 HS, tên đội do nhóm tự đặt. Các đội tự lựa chọn các thành viên tham gia từng nội dung thi.* Nội dung:

-Thi các kĩ năng (30 điểm): chải tóc, rửa tay theo quy trình, thắt dây giày.+ Mỗi đội cử 1 thành viên tham gia.+ Các đội thi cùng thực hiện qua 3 chặng: rửa tay theo quy trình, chải tóc, thắt dây giày.+ Thời gian tối đa cho 3 chặng thi: 10 phút.-Mỗi kĩ năng thực hiện đúng, nhanh, sáng tạo được 10 điểm.-Thi “Ai sạch sẽ, gọn gàng?” (60 điểm). Thời gian cho mỗi phần thi là 7 phút. + Thi trình diễn trang phục đến trường (20 điểm): HS lựa chọn trang phục đến trường phù hợp, gọn gàng, có tính thẩm mĩ và trình diễn tự nhiên, sáng tạo.+Thi năng khiếu (20 điểm): HS thể hiện năng khiếu qua các tiết mục hát, múa, vẽ tranh theo chủ đề; chải, tết các kiểu tóc,...+Thi ứng xử (20 điểm): Mỗi đội sẽ giải quyết một tình huống liên quan đến việc sạch sẽ, gọn gàng.* *Thời gian:* 20phút.
* *Địa điểm:* tại Lớp học.
* *Cơ sở vật chất phục vụ:*

-GV chuẩn bị: câu hỏi cho phần thi ứng xử; một sổ đạo cụ dự phòng như giày, lược; máy tính, âm thanh, các bản nhạc để lồng vào các phần thi và phần thưởng (nếu có) để tăng độ vui tươi và hấp dẫn cho ngày hội.-HS chuẩn bị: giày, lược, trang phục đến trường, các đạo cụ cho phần thể hiện năng khiếu.*2/ Tiến trình*-GV ổn định lớp học, sắp xếp các khu vực cho các đội tham gia thi.-GV giới thiệu về mục đích, ý nghĩa của ngày hội.-GV tổ chức cho HS thực hiện/nghe/xem clip bài dân vũ “Rửa tay”.-HS lần lượt thực hiện các nội dung thi theo kế hoạch đã được chuẩn bị.-GV tuyên dương, trao phần thưởng (nếu có) cho các đội thắng cuộc.***\*Vận dụng sau giờ học:***-GV yêu cầu học sinh thực hiện những việc để bản thân luôn sạch sẽ, gọn gàng.+ Kiểm *tra vệ* sinh cá nhân: mặt, tay, chân, quần áo, đầu tóc,... trước khi vào lớp.+ Đánh răng, rửa mặt; tắm, gội; chải tóc; chỉnh trang quần áo, giày, dép trước khi đi học, đi chơi,...-GV hướng dẫn HS tự đánh giá bằng cách thả chiếc lá hoặc cánh hoa vào “Giỏ việc tốt”.-GV yêu cầu 1 - 2 HS nhắc lại các nhiệm vụ**3.Củng cố, nối tiếp (3 phút)**-GV gọi 1-2 HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?-GV hướng dẫn HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức.l,* trang 23.-GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS, nhóm HS học tập tích cực | -HS hát-HS làm việc chia sẻ theo nhóm đôi-HS chia sẻ trước lớp. Tham gia nhận xét bạn-HS thực hiện-HS thực hiện nhiệm vụ-HS tự đánh giá-HS trả lời-HS đọc |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy:**  **Không****Giáo dục thể chất - Lớp: 1****Tên bài học: BÀI: - ÔN ĐHĐN Số tiết: 15** **-HỌC TƯ THẾ VẬN ĐỘNG CỦA ĐẦU VÀ CỔ** **- TRÒ CHƠI: “CHẠY TIẾP SỨC”****Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 10 năm 2024**I. **Yêu cầu cần đạt:**-Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.- Thực hiện được nội dung về ĐHĐN đã học- Thực hiện được tư thế vận động của đầu và cổ -Biết quan sát tranh ảnh và động tác mẫu của GV để tập luyện..-Tích cực tham gia tập luyện**II. Địa điểm – phương tiện** **- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam**- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao, tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi. **III. Nội dung và phương pháp tổ chức giờ học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “đứng ngồi theo lệnh”**II. Phần cơ bản:****Hoạt động 1****\* Kiến thức.**Tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số.**Hoạt động 2****\* Kiến thức.**- Tư thế cúi đầu, ngửa đầucúi đầu, ngửa đầu\***Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómTập theo cặp đôiThi đua giữa các tổ\* Trò chơi “chạy tiếp sức”**Hoạt động 3**\***Kiến thức**Tư thế nghiêng đầu sang trái, nghiêng đầu sang phảinghiêng đầu sang trái, sang phải\***Luyện tập****Hoạt động 4**\***Kiến thức**Ôn tư thế cúi đầu, ngửa đầu, nghiêng đầu sang trái, nghiêng đầu sang phải.\***Luyện tập****III.Kết thúc**\* Thả lỏng cơ toàn thân. \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS tự ôn ở nhà\* Xuống lớp | 5 – 7’2 x 8 N16-18’2 lần 4 lần 4 lần1 lần 3-5’4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- GV HD học sinh khởi động.- GV hướng dẫn chơiGV cho HS ôn tậpCho HS quan sát tranhHô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫuGV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- GV hô - HS tập theo Gv.- GV quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luậtTổ chức giảng dạy như hoạt động 2 Nhắc lại cách thực hiện các tư thế cúi đầu, ngửa đầu, nghiêng đầu sang trái, nghiêng đầu sang phải.Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 2- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp   - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.HS ôn tập- Đội hình HS quan sát tranh -HS quan sát GV làm mẫu- Đội hình tập luyện đồng loạt. ***ĐH tập luyện theo tổ*** - ĐH tập luyện theo cặp đôi  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn HS chơi trò chơi. HS thực hiện thả lỏng- ***ĐH kết thúc*** |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy:**  **Không****Tiếng việt- Lớp 1** |  |
| **Bài 41:**  | **em ep Số tiết: 87+88** |  |
| **Thời gian thực hiện : ngày 29 tháng 10 năm 2024** |

1. **Yêu cầu cần đạt**

-Nhận biết vần **em,** vần **ep;** đánh vần, đọc đúng tiếng có vần **em,** vần **ep.**

-Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **em,** vần **ep.**

-Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Thi vẽ.*

-Viết đúng các vần **em, ep** và các tiếng **kem, dép** (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

- HS: Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động:** **5 phút**Trò chơi Ai nhanh hơn -Chia lớp thành 3 đội theo 3 dãy bàn, lần lượt mỗi độinối tiếp đọc các tiếng có vần âm( âp, ăm) trong thời gian 1 phút. Đội nào tìm được đúng và nhiều hơn đội đó thắng cuộc.-GV tổ chức cho các đội chơi.-GV hướng dẫn cho HS nhận xét và kết luận đội thắng cuộc. | - Từng đội thực hiện.- Cả lớp cùng kiểm tra và đếm số lượng tiếng đúng.- HS nhận xét. |
| **2. Hình thành kiến thức mới: 12 phút****a.Giới thiệu bài:** vần **em,** vần **ep.** | -HS lắng nghe |
| **b.Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
| HĐ 1: Dạy vần **em**-GV chỉ vần **em** (từng chữ **e, m).** -Phân tích vần **em**-Đánh vần-HS nhìn hình, nói: *kem.*-GV tiếng *kem* có vần **em.**-GV chỉ lại mô hình, từ khoá, -HS: e - mờ - em / ca - em - kem / kem.HĐ 2: Dạy vần **ep.**-HS nói: *dép.*-Phân tích tiếng **dép.** -Đánh vần: dờ - ep - dep - sắc - dép / dép.-Đánh vần, đọc trơn: e - pờ - ep / dờ - ep - dep - sắc - dép / dép.\* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **em, ep;** 2 tiếng mới: **kem, dép.****3.Luyện tập thực hành : 18 phút** | -1 HS đọc: **e - mờ - em.** - Cả lớp đọc: **em.**- âm e đứng trước âm m đứng sau**.** -Đánh vần: **e - mờ - em / em.**-Phân tích tiếng **kem. /** Đánh vần: ca - em - kem / kem.-HS đọc-HS nhận biết **e, p;** đọc: **e - pờ - ep. /** Phân tích vần **ep. /** Đánh vần: **e - pờ - ep / ep.**-HS nói: *dép.* -Phân tích tiếng **dép.** **-** Đánh vần: dờ - ep - dep - sắc - dép / dép.-Đánh vần, đọc trơn: e - pờ - ep / dờ - ep - dep - sắc - dép / dép.- HS nói lại |
| **HĐ 1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **em**? Tiếng nào có vần **ep**?**)**-1 HS đọc, cả lớp đọc từ ngữ dưới hình. - HS tìm tiếng có vần **em, ep;** báo cáo.-GV chỉ từ, cả lớp: Tiếng (lễ) **phép** có vần **ep.** Tiếng **tem** (thư) có vần **em,...**-HS nói thêm tiếng ngoài bài có vần em (đem, kém, nem, hẻm,...); có vần ep (chép, dẹp, nép, tép,...).**HĐ 2. Tập viết** (bảng con - BT 4)-Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học: **em, ep, kem, dép.**-GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu+Vần **em:** viết **e** trước, **m** sau. Độ cao hai con chữ đều 2 li.+Vần **ep:** viết **e** trước, **p** sau. Độ cao chữ **p** là 4 li.**+kem:** viết **k** trước, vần **em** sau.**+dép:** viết **d** trước, vần **ep** sau, dấu sắc đặt trên **e.*****-***HS viết bảng con: **em, ep** (2 lần). Sau đó viết: **kem, dép.** | - HS đọc- HS thực hiện- HS nêu-HS nói-HS đọc-HS theo dõi- HS viết bài ở bảng con-GV cùng HS nhận xét |
| **Tiết 2** |
| **HĐ 3.Tập đọc** (BT 3) **27 phút**-GV giới thiệu bài đọc kể về cuộc thi vẽ giữa cá chép và gà nhép.-GV đọc mẫu.-Luyện đọc từ ngữ: **cá chép, chăm, gà em, trắm, chấm thi, đẹp, ý nghĩa.**-Luyện đọc câu+GV: Bài có 5 câu. (GV đánh số TT từng câu).+GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp).+Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp). GV nhắc HS nghỉ hơi ở câu 5: Họ cho là gà nhép vẽ vừa đẹp / vừa có ý nghĩa.-Thi đọc từng đoạn, cả bài (theo cặp, tổ) chia bài làm 2 đoạn đọc - 3 câu / 2 câu). Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cá lớp đọc đồng thanh cả bài.-Tìm hiểu bài đọc+GV nêu YC; mời 1 HS đọc 2 câu hỏi trước lớp.+GV mời 2 HS giỏi thực hành: em hỏi - em đáp.+GV: Cá chép chỉ nghĩ về mình, vẽ mình. Bức vẽ của gà nhép vừa đẹp vừa thể hiện tình cảm với mẹ và các em nên gà nhép thắng trong cuộc thi.+ 1 HS hỏi - cả lớp đáp.+GV: Qua câu chuyện, em hiểu điều gì? +GV: Một bức tranh sẽ được đánh giá cao nếu vừa đẹp vừa thể hiện được suy nghĩ, tình cảm tốt đẹp của người vẽ.\*Cả lớp đọc lại nội dung bài 41. | -HS lắng nghe- Hs luyện đọc-HS đọc từng câu-Đọc nối tiếp câu-Thi đọc doạn-HS đọc+ HS 1: *Ai thắng trong cuộc thi?* HS 2: Gà nhép thắng.+ HS 1: *Vì sao bạn nghĩ là bạn đó thắng?* HS 2: Vì giám khảo cho là gà nhép vẽ đẹp hơn. / Vì giám khảo cho là gà nhép vẽ vừa đẹp vừa có ý nghĩa. -Gà nhép rất tình cảm. / Gà nhép yêu mẹ và các em. / Gà nhép rất yêu quý gia đình). - HS đọc |
| **4.Vận dụng trải nghiệm: 5 phút**-Yêu cầu hs tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần em, vần ep ngoài bài.-GV tổng hợp các tiếng từ hs tìm được ( ví dụ: nem, đem, ném, thèm, thép, ghép, nhép…)**5.Củng cố và nối tiếp: 3 phút**Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau: êm, êp- Nhận xét tiết học. | -HS tìm và nêu miệng-HS lắng nghe |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy**: **Không**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Toán- lớp 1****TÊN BÀI: Bài 19. PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 1O (tiết 1) Số tiết : 23****Thời gian thực hiện: ngày 29 tháng 10 năm 2024****1. Yêu cầu cần đạt:**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:- Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 10.- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vàogiải quyết một số tình huống gắn với thực tế.- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học. **2. Đồ dùng dạy học:**a. Giáo viên:- Các que tính, các chấm tròn.- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.b.. Học sinh: Bộ đồ dùng học toán**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1 Khởi động (5 phút)**Ổn định: HátHS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động:*- Quan sát* bức tranh trong SGK. | *- Nói* với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép cộng, chẳng hạn: |
| + Có 6 con chim trên cây. Có 4 con chim đang bay đến. Để biết có tất cả bao nhiêu con chim, ta thực hiện phép cộng 6 + 4 = 10. Có tất cả 10 con chim. |  |
| + Có 4 bạn đang chơi bập bênh. Có 4 bạn khác đang đi tới. Để biết có tất cả bao nhiêu bạn, ta thực hiện phép cộng 4 + 4 = 8. Có tất cả 8 bạn.Giới thiệu bài học2. **Hình thành kiến thức** **(27 phút)** | - Chia sẻ trước lóp: đại diện một số bàn, đứng tại chồ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng mà mình quan sát được. |
| **Hoạt động 1:** 1.1.Cho HS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả phép cộng: 4 + 3, rồi viết và đọc kết quả 4 + 3 = 7.Tương tự HS tìm kết quả các phép cộng còn lại: 6 + 4; 5 + 4; 4 + 4. | - HS thực hiện  |
| 1.2.GV chốt lại cách tìm kết quả một phép cộng (có thể hướng dẫn HS: ngoài chấm tròn có thế sử dụng que tính, ngón tay, ... để tìm kết quả phép tính). |  |
| 1.3. Hoạt động cả lớp:- GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện ở trên và nói: 4+ 3 = 7; 6 + 4 = 10; 5 + 4 = 9; 4 + 4 = 8. |  |
| 1.4.Củng cố kiến thức mới:- GV nêu một số tình huống. HS nêu phép cộng tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép cộng theo cách vừa học rồi gài phép cộng và kết quả vào thanh gài. | - HS tự nêu tình huống tưrơng tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng (làm theo nhóm bàn). |
| **3.Củng cố và nối tiếp (3 phút)**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.- Nhận xét, tuyên dương. |  |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không****Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1****Tên bài học HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ** **EM YÊU THƯƠNG NGƯỜI THÂN - Số tiết : 23** **Thời gian thực hiện: ngày 29 tháng 10 năm 2024****1. Yêu cầu cần đạt**Sau hoạt động, HS có khả năng: - Liên hệ và chia sẻ về tình cảm, cách ứng xử của những người thân trong gia đình. - Bày tỏ cảm xúc, lời nói và việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình. **\* Góp phần hình thành và phát triển cho HS:****a.Phẩm chất****- Nhân ái:** HS hình thành tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.**b.Năng lực chung****-Tự chủ và tự học:** HS tự thể hiện được tình yêu thương trong cuộc sống hằng ngày với những người thân trong gia đình.**c.Năng lực đặc thù****- Năng lực thích ứng với cuộc sống:**+ HS biết nhận xét, đồng tình với những hành động thể hiện tình yêu thương; không đồng tình với hành vi chưa thể hiện tình yêu thương người thân trong gia đình.+ HS chia sẻ được cảm xúc khi mình thể hiện tình yêu thương đối với mọi người và khi nhận được tình yêu thương từ người khác.+ Thực hiện được những hành động yêu thương người thân trong một số tình huống giao tiếp thông thường**2. Đồ dùng dạy học** **a. Giáo viên:**- SGK – VBT Hoạt động trải nghiệm.- Tranh ảnh về gia đình (trong đó thể hiện sự giúp đỡ lẫn nhau như em bé đang giúp mẹ quét nhà, em mang nước cho bố uống) hoặc tranh trong SGK. - Dụng cụ để đóng vai tình huống: bàn, ghế, chổi, quạt giấy, khăn lau mặt.**b. Học sinh:**- SGK – VBT Hoạt động trải nghiệm**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định:  | - Hát |
| - Giới thiệu bài |  |
| + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu những việc cần làm thể hiện sự quan tâm, yêu thương người thân.  | - Lắng nghe |
| ***2. Hình thành kiến thức mới (20 phút)******\* Cách tiến hành :***- GV nêu yêu cầu: Chia lớp thành các nhóm 4 HS. - GV cho mỗi nhóm sẽ bốc thăm một tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí phù hợp. Nội dung tình huống:  | - HS chia nhóm theo bàn.- Đại diện các nhóm lên bốc thăm.**-**HS thể hiện tình yêu thương với các thành viên trong gia đình bằng lời nói, việc làm cụ thể. |
| *Tình huống 1:* Lan đang ngồi học bài thì bố đi làm về. Bố mệt mỏi ngồi xuống chiếc ghế và lấy tay lau mồ hôi trên mặt. Nếu em là Lan trong tình huống đó thì em sẽ làm gì? | + Nếu em là Lan trong tình huống đó thì em sẽ đi lấy khăn cho bố lau mồ hôi, bật quạt và lấy nước mời bố uống. |
| *Tình huống 2:* Mẹ nhờ Hùng quét nhà khi Hùng đang vui vẻ cùng bạn chơi đá cầu ngoài sân. Nếu em là Hùng thì em sẽ làm gì? | + Nếu em là Hùng thì em sẽ vui vẻ đi quét nhà xong rồi mới tiếp tục chơi đá cầu. |
| - HS thảo luận tình huống và tham gia đóng vai theo nhóm. - GV mời một số nhóm đóng vai trước lớp. | - Các nhóm thảo luận cách giải quyết tình huống, phân vai, chọn lời thoại, đóng vai trong nhóm.- Các nhóm lần lượt lên đóng vai, xử lí tình huống. |
| \*GV kết luận:- Em cần nói lời yêu thương và thể hiện tình yêu với ông bà, cha mẹ, anh chị em trong gia đình bằng những việc làmphù hợp thể hiện sự quan tâm, chăm sóc. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Ứng dụng, thực hành ( 10 phút)** |
| **Hoạt động 2: Liên hệ và chia sẻ.** |
| ***\* Mục tiêu:*** - HS tự liên hệ bản thân, nhận xét và đánh giá về tính cảm cách ứng xử của những người thân trong gia đình mình. |
| ***\* Cách tiến hành***: - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo các câu+Kể tên những người thân trong gia đình em. + Em được mọi người trong gia đình thương yêu như thế nào? +Em đã làm gì để thể hiện sự yêu thương gia đình? - Cho HS thảo luận cặp đôi. - GV mời 2 đến 3 cặp HS trình bày trước lớp.- GV và HS cùng nhận xét.  | - Làm việc theo cặp đôi.- HS1 nêu câu hỏi, HS2 đưa ra câu trả lời. Sau đó đổi vai.- Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp.- HS nhận xét nhóm bạn |
| \* Kết luận: Mọi người trong gia đình là những người thân luôn yêu thương và chăm sóc em. Em cần yêu quý, quan tâm và chăm sóc những người thân của mình. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **4. Củng cố và nối tiếp: (2 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về những việc cần làm thể hiện sự quan tâm, yêu thương người thân. | - Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy : Không****Tiếng Việt – Lớp 1** |  |
| **Bài:** | **TẬP VIẾT (SAU BÀI 40, 41) Số tiết: 89** |
| **Thời gian thực hiện : ngày 30 tháng 10 năm 2024** |

**1.Yêu cầu cần đạt**

-Viết đúng **âm, âp, em, ep, củ sâm, cá mập, kem, dép -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**2.Đồ dùng dạy học**

**-**GV:Các chữ mẫu.

**-**HS: vở Luyện viết 1, tập một.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động**: **5 phút**Trò chơi Ai nhanh hơn-Chia lớp thành 3 đội theo 3 dãy bàn, lần lượt mỗi đội nối tiếp nêu chữ có độ cao 5 ô li trong thời gian 1phút. Đội nào tìm được đúng và nhiều hơn đội đó thắng cuộc.-GV tổ chức cho các đội chơi.-GV hướng dẫn cho hs nhận xét và kết luận đội thắng cuộc.**Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** **(27 phút)** | - Từng đội thực hiện.- Cả lớp cùng kiểm tra và đếm số lượng tiếng đúng.- HS nhận xét. |
| **Luyện tập**\*Cả lớp nhìn bảng lớp, đọc: *âm, củ sâm, âp, cá mập; em, kem, ep, dép.*\*Tập viết: *âm, củ sâm, âp, cá mập.*-1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.-GV vừa viết mẫu từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn quy trình. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh ở từng chữ: *cá mập.*-HS tập viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một.\*Tập viết: *em, kem, ep, dép* (như mục b). | - HS đọc-HS nêu-HS theo dõi- HS viết vào vở  |
| **3.Củng cố và nối tiếp: 3 phút**- Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành- Tuyên dương những học sinh đã viết xong, khuyến khích những hs chưa hoàn thành | -HS lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**: **Không**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiếng việt – Lớp 1** |  |
| **Bài 42:** |  **êm êp** | **Số tiết : 90+91** |
| **Thời gian thực hiện : ngày 30 tháng 10 năm 2024** |

**1. Yêu cầu cần đạt**

* Nhận biết các vần **êm, êp;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **êm, êp.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **êm,** vần **êp;** hoàn thành trò chơi hái táo xếp vào hai rổ vần **êm, êp.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Lúa nếp, lúa tẻ.*
* Viết đúng các vần **êm, êp** và các tiếng **đêm, bếp** (lửa) (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

- HS: Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** |
| **1.Khởi động: 5 phút**Trò chơi Ai nhanh hơn -Chia lớp thành 3 đội theo 3 dãy bàn, lần lượt mỗi độinối tiếp đọc các tiếng có vần âm( âp, ăm) trong thời gian 1 phút. Đội nào tìm được đúng và nhiều hơn đội đó thắng cuộc.-GV tổ chức cho các đội chơi.-GV hướng dẫn cho HS nhận xét và kết luận đội thắng cuộc.**Giới thiệu bài:** vần **êm,** vần **êp.** | - Từng đội thực hiện.- Cả lớp cùng kiểm tra và đếm số lượng tiếng đúng.- HS nhận xét. |
| **2. Hình thành kiến thức mới: 1****2 phút** |  |
| **Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
| HĐ 1: Dạy vần **êm:** - HS đọc từng chữ **ê, m,** vần **êm.** **-**Phân tích vần **êm.** **-**HS (cá nhân, tổ, lớp) nhìn mô hình, đánh vần: **ê - mờ - êm / êm.**- HS nói: *đêm.*- Phân tích tiếng **đêm.** **-**Đánh vần: đờ - êm - đêm / đêm- GV chỉ mô hình, từ khoá, cả lớp: ê - mờ - êm / đờ - êm - đêm / đêm.HĐ 2: Dạy vần **êp:** * HS nhận biết **ê, p;** đọc: **ê - pờ - êp.**
* Phân tích vần **êp.**
* Đánh vần: **ê - pờ - êp / êp.**
* HS nói: *bếp lửa.*
* Tiếng **bếp** có vần **êp.**
* Phân tích tiếng **bếp.**
* Đánh vần: bờ - êp - bêp - sắc - bếp / bếp.
* Đánh vần, đọc trơn: ê - pờ - êp / bờ - êp - bêp - sắc - bếp / bếp lửa.

\* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **êm, êp,** 2 tiếng mới học: **đêm, bếp.****3.Luyện tập thực hành (18 phút)** | -HS đọc-Âm **ê** đứng trước, âm **m** đứng sau.-HS đọc-HS nói-Phân tích-HS đọc-HS đọc-Phân tích-Đánh vần-HS nói-Phân tích-Đánh vần-Đánh vần, đọc trơn-HS nói |
| **HĐ 1: Mở rộng vốn từ** (BT 2: Hái quả trên cây, xếp vào hai rổ cho đúng)* GV đưa lên bảng 2 bộ hình ảnh cây táo; nêu YC; chỉ chữ trên từng quả táo cho.
* 1 HS làm mẫu: nhặt 1 quả táo trên cây bỏ vào rổ có vần **êm** hoặc **êp.** (Dùng phấn nối từ với rổ vần)
* HS làm bài trong VBT.
* 2 HS lên bảng lớp thi hái táo nhanh; nói kết quả: Rổ vần êm có 4 quả: *nệm, đếm, mềm, nếm.* Rổ vần **êp** có 2 quả: *nếp, xếp.*
* GV chỉ từng từ.

**HĐ 2. Tập viết** (bảng con - BT 4)1. Cả lớp đọc trên bảng các vần, tiếng vừa học: **êm, đêm, êp, bếp lửa.**
2. Viết vần **êm, êp.**
* 1 HS đọc vần êm, nói cách viết; độ cao các con chữ.
* GV viết mẫu vần **êm,** hướng dẫn: viết **ê** trước, **m** sau; các con chữ cao 2 li; lưu ý nét nối giữa **ê** và **m. /** Làm tương tự với vần **êp.** Chú ý chữ **p** cao 4 li.
* HS viết: **êm, êp** (2 lần).
1. Viết : Viết: **đêm, bếp** (lửa) (như mục b)
* GV viết mẫu, hướng dẫn: **đêm** (viết chữ **đ** cao 4 li, tiếp đến vần **êm). / bếp** (chữ **b** cao 5 li; dấu sắc đặt trên **ê).**
* HS viết: **đêm, bếp** (lửa).
* GV cùng HS nhận xét
 | -1 HS đọc, cả lớp đọc: *nệm, nếp, đếm,...*- HS thực hiện-HS thực hiện- HS thực hiện- Cả lớp: Tiếng **nệm** có vần **êm.** Tiếng **nếp** có vần **êp,...**- HS đọc-HS đọc-HS chú ý quan sát-HS viết ở bảng con-HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2** |
| **HĐ 3. Tập đọc (BT 3) 30 phút**1. GV chỉ hình, giới thiệu: Bài đọc Lúa nếp, lúa tẻ sẽ cho các em biết lúa nếp khác gì lúa tẻ, những thứ bánh làm từ gạo nếp, những thứ bánh làm từ gạo tẻ.
2. GV đọc mẫu.
3. Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **lúa nếp, lúa tẻ, thua kém, đồ nếp, đêm đó, thổ lộ, nhầm, bữa phụ.** Giải nghĩa từ: thổ lộ (nói ra với người khác điều thầm kín, điều mà mình muốn giữ kín).
4. Luyện đọc câu
* GV: Bài đọc có mấy câu?
* (Đọc vỡ) GV chỉ từng câu cho HS đọc
* Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân / từng cặp). GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở câu: Lúa tẻ cho là... / vì trẻ em chỉ ưa đồ nếp.
1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (2 câu / 3 câu); thi đọc cả bài.

g) Tìm hiểu bài đọc* GV: Khi lúa tẻ cho là nó kém lúa nếp, lúa nếp nói gì?
* GV: Đồ ăn từ gạo nếp rất ngon nhưng chỉ là bữa phụ vì con người không thể ăn gạo nếp quanh năm, trừ một số đồng bào dân tộc thiểu số.
* GV gắn hình 6 loại đồ ăn lên bảng, giới thiệu: Các em cùng thực hiện nhanh trò chơi phân loại thức ăn nào làm từ loại gạo nào.
* GV chỉ từng hình theo số TT, cả lớp nói tên 6 loại thức ăn
* Từng cặp HS trao đổi, làm bài trong VBT.
* 2 HS làm bài trên bảng (cùng nối / xếp thức ăn làm từ đồ nếp dưới từ **nếp,** thức ăn làm từ gạo tẻ dưới từ **tẻ),** nói kết quả.
* GV chỉ hình, HS nói kết quả: Các món ăn làm từ gạo nếp: xôi, bánh chưng, bánh giầy. Các món ăn làm từ gạo tẻ: cơm, bánh cuốn, bánh đa.

- GV: Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?  - GV: Lúa nếp, lúa tẻ đều rất cần thiết đối với con người. Cuộc sống của con người sẽ rất khó khăn nếu không có lúa gạo.-GV nêu tên một số sản vật của địa phương: Lúa nếp, lúa tẻ. Nêu được các món ăn từ sản vật: bánh tráng Hòa Đa, Láng bánh tráng Đông Bình, bánh bèo, bánh xèo,……..GV nêu: Các em biết tự hào và quý trọng các sản vật quê hương.**4.Củng cố và nối tiếp: 5 phút**- Hôm nay học được vần gì?- Tiếng nào có vần vừa học?- Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau: Ôn tập- Nhận xét tiết học, tuyên dương HS tích cực trong gờ học | - HS lắng nghe- HS luyện đọc từ ngữ- HS luyện đọc câu- HS thi đọc nối tiếp-HS đọc lời lúa nếp-Lắng nghe-HS nói : *cơm, xôi, bánh cuốn, bánh chưng, bánh giầy, bánh đa.*-HS làm bài tập vào vở-HS thực hiện-Lắng nghe-HS trả lời-Lắng nghe-HS lắng nghe |
|

**4. Điều chỉnh sau bài dạy** **: Không**

**Mĩ thuật – Lớp 1**

 **CHỦ ĐỀ 3: SỰ THÚ VỊ CỦA NÉT**

**Tên bài học: BÀI 4: NÉT THẲNG, NÉT CONG ( tiết 2)** **Số tiết: 8**

**Thời gian thực hiện: Ngày 30 tháng 10 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt**

*a. Phẩm* *chất*

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS các phảm chất như chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực,…thông qua một số biểu hiện cụ thể sau:

* Yêu thích cái đẹp thông qua biểu hiện sự đa dạng của nét trong tự nhiên, cuộc sống và tác phẩm mĩ thuật.
* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu,…phục vụ học tập, tự giác tham gia hoạt động học tập.
* Không tự tiện lấy đò dùng học tập của bạn; chia sẻ ý kiến theo đúng cảm nhận của mình.
* Biết giữ vệ sinh lớp học, tôn trọng sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

*b. Năng lực*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

*\* Năng lực mĩ thuật*

 *- Nhận biết nét thẳng, nét cong và sự khác nhau của chúng.*

 *- Tạo được sản phẩm đơn giản bằng nét thẳng , nét cong.*

 *- Bước đầu chia sẻ được nhận biết về nét thẳng, nét cong ở đối tượng thẩm mĩ và sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.*

\**Năng lực chung*

* Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động trong hoạt động học.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn trao đổi, thảo luận và nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng công cụ, họa phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

\**Năng lực đặc thù khác*

* Năng lực ngôn ngữ:thông qua trao đổi, thảo luận theo chủ đề.
* Năng lực thể chất: thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động của bàn tay.

**2.Đồ dùng dạy học**

*a. Học sinh:* SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; đồ dùng, vật liêu như mục Chuẩn bị trang 18 SGK, màu vẽ, vật liệu dạng sợi, que tính, sợi dây, …

*b.Giáo viên***:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; phương tiện, họa cụ, họa phẩm, và vật liệu dạng que ( que tính, thước kẻ, que diêm,…), dạng sợi, giấy màu,…Đồ dùng trực quan các dạng hình kỉ hà, hình nét cong đơn giản.

- Hình minh họa trang 21

- Một số bức tranh, sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật sử dụng nét thẳng, nét cong.

**3. Các hoạt động dạy học chủ** **yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động (3 phút)**- Gợi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học- Giới thiệu nội dung tiết học.**2.Vận dụng, thực hành (30 phút)****Hoạt động 1: Hướng dẫn cho HS tìm hiểu nội dung Vận dụng.**Yêu cầu HS quan sát các tranh trang 22 SGK .- Cho HS trả lời câu hỏi:+ Em nhìn thấy gì trong tranh?+ Bạn nhỏ đang làm gì?+ Con cá được tạo nên từ gì? Nét thẳng hay nét cong?- Em hãy kể tên các đồ vật có nét thẳng, nét cong. HS tìm và nói đồ vật đó có nét thẳng hay nét cong hay kết hợp cả hai.**Hoạt động 2: Tổng kết bài học.**- GV chốt lại+ Nét thẳng nét cong có trong tự nhiên, trong cuộc sống và trong tác phẩm mĩ thuật.+ Em có thể vẽ mọi hình ảnh bằng nét thẳng, nét cong.**3.Củng cố và nối tiếp (2 phút)**– Tóm tắt nội dung chính của bài học– Nhận xét kết quả học tập– Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo: xem trước bài 5 SGK, chuẩn bị các đồ dùng, vật liệu theo yêu cầu ở mục chuẩn bị trong Bài 5, trang 23 SGK. | - Suy nghĩ, chia sẻ, bổ sung.- HS quan sát.- HS trả lời. HS khác nhận xét bổ sung.- HS phát biểu. Nhận xét.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy** : **Không**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiếng việt – lớp 1** |  |
| **Bài 43:** | **im ip** | **Số tiết : 92+93** |
| **Thời gian thực hiện : ngày 31 tháng 10 năm 2024** |

**1.Yêu cầu cần đạt**

 - Nhận biết các vần **im, ip;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **im, ip.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **im,** vần **ip.**

 - Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *sẻ và cò.*

- Viết đúng các vần **im, ip** và các tiếng **bìm, bịp** (trên bảng con).

**2.Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, bộ chữ .

- HS: Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một, bảng con, bộ chữ.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** |
| **1.Khởi động:** 3 phút |  |
| **-** GV giới thiệu tranh hỏi: nhìn tranh các em thấy hình con gì?- GV giới thiệu *bìm bịp:* loại chim rừng, nhỏ hơn gà, đuôi dài, lông màu nâu, kiếm ăn trên mặt đất, trong các lùm cây, bụi cỏ, nó có tiếng kêu “bìm bịp”. - Tiếng bìm có vần im, tiếng bịp có vần ip. Hôm nay các em học vần mới đó là vần **im,** vần **ip.** | -HS trả lời.-HS lắng nghe.-HS nhắcvần **im,** vần **ip.** |
| **2.Hình thành kiến thức mới:** 12 phút**Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
| HĐ 1: Dạy vần **im:** GV chỉ vần **im****-** GV chỉ vần im đọc vần im **-** Phân tích vần **im. /** Đánh vần: **i - mờ - im / im.**- GV viết bìmHĐ 2: Dạy vần **ip:****-**GV chỉ vần ip đọc vần ip- GV viết bịp\* Củng cố: yêu cầu HS nói 2 vần mới học: **im, ip,** 2 tiếng mới học: **bìm bịp.** | **-**HS đọc ( cn- đt)- Phân tích, đánh vần-HS phân tích, đánh vần: bờ - im - bim - huyền - bìm / bìm.**-**HS đọc: i - mờ - im /im ; bờ - im - bim - huyền - bìm / bìm( cn-đt).**-**HS đọc ( cn- đt)-HS phân tích, đánh vần**-**HS đọc: i - mờ - im /ip ;bờ - ip - bip - nặng - bịp / bịp. ( cn-đt).-HS đọc: im/ bìm; ip/ bịp-HS nói  |
| **3.Luyện tập thực hành: 20 phút** |  |
| **HĐ 1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **im?** Tiếng nào có vần **ip?)**  -Yêu cầu HS đọc thầm tên từng sự vật dưới hình. - GV viết bảng: nhím, kịp, cà tímkìm, chim, nhíp* GV giải nghĩa từ *kịp* bằng hình ảnh hai HS thi chạy, bạn nam sắp đuổi kịp bạn nữ; *nhíp* (dụng cụ thường dùng để nhổ tóc bạc, tóc sâu, lông mày).
* GV yêu cầu từng cặp HS tìm tiếng có vần **im,** vần **ip**
* Yêu cầu HS trình bày kết quả

**HĐ 2.Tập viết** (bảng con - BT 4)1. GV hướng dẫn HS viết vần **im, ip**
* GV viết mẫu, hướng dẫn
1. Viết: **bìm bịp** (như mục b)
* GV viết mẫu, hướng dẫn: **bìm** (viết **b** trước cao 5 li, vần **im** sau, dấu huyền đặt trên **i) / bịp** (viết **b** trước, vần **ip** sau, dấu nặng đặt dưới **i,** chú ý **p** cao 4 li).
* Cho HS viết
* GV cùng Hs nhận xét
 | -HS đọc thầm.- HS đọc nối tiếp các từ.-HS làm việc theo cặp-HS làm vào vở BT- HS trình bày kết quả- Cả lớp đọc: Tiếng **nhím** có vần **im.** Tiếng **kịp** có vần **ip...****-**HS lắng nghe-HS viết: **im, ip** (2 lần).-HS viết: **bìm bịp.** |
| **Tiết 2** |
| **HĐ 3.Tập đọc** (BT 3)**25 phút****-** GV giới thiệu tranh hỏi: nhìn tranh em thấy hình con gì?a)GV giới thiệu bài *sẻ và cò:* sẻ nhỏ bé. Cò thì to, khoẻ. Cò mò tôm, bắt tép trên cánh đồng. Trong tranh là hình ảnh cò cắp sẻ ở mỏ, đang bay qua hồ. Điều gì xảy ra với hai bạn? Các em cùng nghe đọc bài.b)GV đọc mẫu. c)Luyện đọc từ ngữTrong bài tiếng nào có vần **im,** vần **ip?****-GV gạch chân: chìm nghỉm, kịp, gặp, đáp, chìm nghỉm, kịp, gắp sẻ, chả dám chê.**c)Luyện đọc câu-GV: Bài có mấy câu? d)Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (3 câu / 4 câu); thi đọc cả bài.e) Tìm hiểu bài đọc *(Sắp xếp các ý...).*- GV đưa lên bảng ghi 4 câu; giải thích YC: Câu 1, 2 đã được đánh số TT, HS cần đánh số TT vào ô trống trước câu 3, 4.- GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc. -Cho HS làm bài trong VBT. -1 HS lên bảng, viết số TT trước 2 câu văn trên thẻ. **(4)** *Cò kịp thò mỏ... .* **(3)** *Gặp gió to, sẻ... .*h) Cả lớp đọc lại 4 câu theo TT đúng (đọc câu 3 trước 4 sau\* Củng cố: Cả lớp đọc lại 2 trang của bài 43; đọc cả 8 vần mới học trong tuần. | -HS trả lời.-HS lắng nghe-HS nêu.-Luyện đọc từ ngữ-HS trả lời.-HS đọc vỡ từng câu- HS đọc tiếp nối từng câu-HS thi đọc nối tiếp-HS đọc-HS thực hiện-Cả lớp đọc-Cả lớp đọc bài |
| **4.Vận dụng trải nghiệm: 5 phút**-Yêu cầu hs tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần im, vần ip ngoài bài.-GV tổng hợp các tiếng từ hs tìm được ( ví dụ: cây kim, quả tim, lim dim, mỉm cười, dịp, síp, ..)**5.Củng cố và nối tiếp: 5 phút**- Hôm nay học được vần gì?- Tiếng nào có vần vừa học?- Nhận xét tiết học | -HS tìm và nêu miệng-HS trả lời-HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Môn: Toán**

**TÊN BÀI: Bài 19. PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 1O (tiết 2) -Số tiết :24**

**Thời gian thực hiện: ngày 31 tháng 10 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào
giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

 **2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên:

- Các que tính, các chấm tròn.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

b. Học sinh: Bộ đò dùng học toán

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1 Khởi động (3 phút)**Ổn định: Hát Giới thiệu bài học | - HS thực hiện  |
| **2. Hình thành kiến thức mới (25 phút)****Thực hành, luyện tập (TT)****Bài 1**- Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính). | -HS thực hiện |
| **Bài 2**- Cho HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài. | HS làm BT 2 vào vở BT |
| **3.Vận dụng (5 phút)**HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10. | Nêu một số tình huống |
| **4.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.- Nhận xét, tuyên dương. | Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tự nhiên và xã hội – Lớp 1**

**Tên bài học : BÀI 5: TRƯỜNG HỌC CỦA EM ( Tiết 3) - Số tiết : 16**

**Thời gian thực hiện: ngày 31 tháng 10 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Năng lực đặc thù.**

**\* Về nhận thức khoa học:**

 - Nói được tên, địa chỉ của trường mình.

 - Xác định được vị trí các khu vực, các phòng của trường học và kể được tên một số đồ dùng có ở trường học

 - Kể được tên các hoạt động chính ở trường học; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.

 **\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

 - Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về trường học, các thành viên và hoạt động ở trường học.

 - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về trường học, hoạt động ở trường học.

 **\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận, đúng cách các đồ dùng, thiết bị của trường học.

 - Lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn khi ở trường.

- Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè, giáo viên và các thành viên khác trong nhà trường.

 **b**. **Năng lực chung**: Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**c. Phẩm chất**: Hình thành tình cảm kính trọng thầy cô, yêu quý bạn bè; có ý thức sử dụng tiết kiệm, giữ gìn, bảo quản tài sản của trường, có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây trong trường, giữ vệ sinh môi trường; tham gia các công việc ở trường vừa sức với bản thân

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Giáo viên**

 - Kế hoạch bài dạy word và PowerPoint

 - Các hình trong SGK .

 - VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

 - Tranh ảnh hoặc video về các thành viên trong nhà trường.

**b. Học sinh**

 - Sách giáo khoa Tự nhiên và xã hội 1.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

 **TIẾT 3**

**Các thành viên trong nhà trường.**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định: Cả lớp hát và múa hát bài “ *Em yêu trường em*”- GV giới thiệu : Hôm trước các em đã học bài trường học của em . Vậy em hãy nhắc lại:+ Em học trường tên gì và địa chỉ ở đâu?+ Em hãy nêu lại một số hoạt động thể hiện an toàn ở trường?- Giới thiệu bài mới : Trong tiết học hôm trước các em đã biết vị trí và các khu vực ở trường.Một số hoạt động an toàn khi đến trường . Hôm nay, cô sẽ giới thiệu thêm cho các em về các thành viên trong nhà trường qua tiết học ngày hôm nay. *Bài 5: Trường học của em Tiết 3: Các thành viên trong nhà trường.*  | - Hát và múa theo nhạc.- HS trả lời - HS nghe và nhắc lại. |
| **2. Hình thành kiến thức mới (10 phút)** |  |

|  |
| --- |
| KHÁM PHÁ **Hoạt động 5 : Thảo luận về các thành viên trong nhà trường** |
| \* Cách tiến hành *Bước 1 : Làm việc theo nhóm 6**-* GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi . (Thời gian thảo luận 3’) + Kể tên các thành viên trong nhà trường .  + Nói về công việc của một số thành viên trong nhà trường .*Bước 2 : Làm việc cả lớp* - Yêu cầu HS trình bày kết quả- GV cùng HS nhận xét hoàn thiện câu trả lời . - GV hỏi :Nêu các thành viên có trong nhà trường.**GV liên hệ với nhà trường của** **mình.**- GV sẽ hỏi tên về các thành viên trong nhà trường.- GV nhận xét và nêu thêm : ( cô lao công và cô ý tá). + Hiện tại trường mình không có cô lao công  + Trường mình có 4 điểm trường . Ở các điểm trường đều có phòng y tế riêng. Và có cô y tá. - GV hỏi : Em làm gì để thể hiện sự kính trọng và biết ơn các thầy giáo , cô giáo , các cô , bác nhân viên trong nhà trường ? **\* GV chốt** : - Các thành viên trong nhà trường : Hiệu trưởng , hiệu phó , thầy / cô giáo , cô thư viện, cô lao công , cô y tá , có tổng phụ trách Đội , bác bảo vệ , ... . Cách thể hiện sự kính trọng , biết ơn các thành viên : chào hỏi khi gặp mặt , xưng hô lễ phép , giúp đỡ khi cần thiết , cố gắng học tập tốt , ...**GV thêm** : Ngoài ở trường ra thì ở nhà cũng vậy, các em phải biết chào hỏi, xưng hô lễ phép khi người lớn đến nhà . Hoặc gặp người lớn ở những nơi công cộng chúng ta cũng phải chào hỏi các em nhé! | - HS quan sát các hình ở slides và thực tế trường mình trả lời các câu hỏi-Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp . - Các thành viên trong nhà trường : Hiệu trưởng , hiệu phó , thầy / cô giáo, cô thư viện, cô lao công , cô y tá, có tổng phụ trách Đội , bác bảo vệ, ... ; - HS trả lời : *+ Thầy Phạm Thành Hân và Thầy Vương Tấn Bình ( Phó Hiệu Trưởng nhà trường)* *+ Thầy Trần Văn Hấn ( Tổng Phụ Trách Đội).....*- HS chú ý.- HS chú ý lắng nghe.- Cách thể hiện sự kính trọng , biết ơn các thành viên : chào hỏi khi gặp mặt , xưng hô lễ phép , giúp đỡ khi cần thiết , cố gắng học tập tốt , ...- HS chú ý lắng nghe.- HS chú ý lắng nghe và ghi nhớ  |
| **3. Luyện tập, thực hành.( 8 phút)*****Hoạt động 2 : Chơi trò chơi “ Ai có thể giúp tôi ?* ”**  |
| \* Cách tiến hành*Bước 1 : Hướng dẫn cách chơi*- GV hướng dẫn cách chơi : Cả lớp đứng theo 2 vòng tròn, các em ở bàn trên sẽ đứng vòng tròn trong, các em ở bàn dưới sẽ đứng vòng tròn ngoài. Các em sẽ đứng đối mặt lại với nhau. Suy nghĩ các câu hỏi trong cuộc sống để hỏi và trả lời với bạn. Khi đã hỏi và trả lời xong , các em ở vòng tròn trong sẽ bước sang phải một bước. Khi đó các em đã có cặp mới . Tiếp tục hỏi và trả lời với bạn cho đến khi kết thúc trò chơi. ( thời gian 3’)- GV làm minh họa cùng HS : HS : Khi tôi muốn mượn sách ở thư viện, ai có thể giúp tôi? GV : Bạn hãy đến gặp cô thư viện và hỏi ngược lại. ) *Bước 2 : Tổ chức chơi trò chơi*- GV cho cả lớp chơi . Sau đó gọi một số cặp HS lên chơi ( mỗi cặp sẽ phải hỏi và đáp với nhau )Lưu ý : Các cặp HS sau không nói trùng ý với các cặp trước đó . .*Bước 3 Nhận xét và đánh giá*- Khen ngợi.  - GV có thể nhận xét về cách đặt câu hỏi của HS . \* Qua trò chơi em học được điều gì?- GV chốt: Các em học ở trường khi cần giúp đỡ thì các em hãy liên hệ với các thầy / cô giáo, các nhân viên ở trường... Để được hỗ trợ và giúp đỡ nhé! | -HS lắng nghe- HS hỏi đáp theo cặp.-HS tham gia nhận xét - HS trả lời.- HS chú ý lắng nghe. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (11 phút)****\* Hoạt động 3: Đóng vai và xử lí tình huống** |
|  \* Cách tiến hành *Bước 1 : Làm việc theo nhóm 6* - GV yêu cầu nhóm thảo luận tìm ra tình huống có thể sảy ra trong nhà trường và cách xử lý tình huống . Sau đó sẽ đóng vai thể hiện cách xử lý của nhóm . *Btrớc 2 : Làm việc cả lớp* - GV yêu cầu HS trình bày - GV cùng HS nhận xét , hoàn thiện cách xử lý tình huống của từng nhóm .  | - HS thảo luận nhóm - Các thành viên chia sẻ thống nhất trong nhóm.- Đại diện nhóm lên bảng đóng vai thể hiện cách xử lý tình huống - HS nhận xét. |
| **4. Củng cố và nối tiếp. ( 3 phút)**- Qua bài học em học được điều gì?- GV đưa ra lời của chú ong vàng muốn nói: *Trường học là nơi em được học tập và vui chơi cùng bạn bè. Em kính trọng, biết ơn các thầy giáo, cô giáo và các cô, các bác nhân viên trong nhà trường.*- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Khi ở trường các em lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn. Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè , GV và các thành viên khác trong nhà trường - Về nhà các em hãy kể lại cho người thân nghe. - Chuẩn bị tiết hôm sau:Ôn tập và đánh giá *Chủ đề trường học. ( tr 40 và 41)* | - HS trả lời.- Lắng nghe  |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy : Không**

**Tiếng Việt -Lớp : 1**

**Tên bài dạy: TẬP VIẾT (SAU BÀI 42, 43) Số tiết: 94**

**Thời gian thực hiện: Ngày 31 tháng 10 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt**

- Viết đúng **êm, êp, im, ip, đêm, bếp lửa, bìm bịp -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**2.Đồ dùng dạy học**

**Giáo viên:** Bảng phụ viết các vần, tiếng cần luyện viết.

**Học sinh:** Vở BT Tiếng Việt 1, tập một, bảng con

 **3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động (2 phút)**Ổn định: Hát**Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.**2.Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)** |  |
| **Hoạt động luyện tập**a)Cả lớp đọc các vần, tiếng: *êm, đêm, êp, bếp lửa; im, ip, bìm bịp.*b) Tập viết: *êm, đêm, êp, bếp lửa.*-1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ. -GV vừa viết mẫu từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn quy trình. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, khoảng cách, vị trí dấu thanh trên chữ *bếp,* chữ *lửa.**-* HS tập viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một.1. Tập viết: *im, ip, bìm bịp* (như mục b).

-1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.-GV vừa viết mẫu từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn quy trình. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, khoảng cách, vị trí dấu thanh trên chữ *bìm,* chữ *bịp.**-* HS tập viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một. | - HS đọc- HS thực hiện- HS theo dõi quan sát.- HS viết bài |
| 3.**Củng cố, nối tiếp (3 phút)**- Hôm nay chúng ta đã tập viết chữ gì?-Nhắc HS chưa hoàn thành bài viết về nhà tiếp tục luyện viết- GV nhận xét tiết học |  |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiếng Việt – lớp 1** |  |
| **Bài 44:** | **BA CHÚ LỢN CON** | **Số tiết : 95** |
| **Thời gian thực hiện : ngày 01 tháng 11 năm 2024** |

1. **Yêu cầu cần đạt**
* Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
* Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.
* Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.
* Hiếu ý nghĩa của câu chuyện: Khen ngợi lợn út thông minh biết làm ngôi nhà vững chắc để phòng kẻ xấu, bảo vệ được cuộc sống yên vui của ba anh em.

**2. Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh minh họa câu chuyện

- HS: Sách giáo khoa

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.. Khởi động (5 phút)****Chia sẻ và Giới thiệu câu chuyện** **2. Hình thành kiến thức mới (5 phút)****HĐ 1. Quan sát và phỏng đoán:** GV chỉ tranh, mời HS xem tranh, nói tên các nhân vật (truyện có ba anh em lợn và một con sói). -Các em hãy thử đoán ba chú lợn con đang làm gì, con sói làm gì? **HĐ 2. Giới thiệu truyện:** Ba chú lợn con trong truyện này vốn sống trên một bãi đất trống trong rừng. Vì luôn bị một con sói gian ác rình rập nên ba anh em lợn đã quyết định mỗi chú làm một ngôi nhà. Chú lợn nào thông minh, cảnh giác, làm được ngôi nhà vững chắc, chống lại con sói ác? Các em hãy lắng nghe câu chuyện. | - HS quan sát tranh trả lời câu hỏi-HS: Ba chú lợn, mỗi chú làm một ngôi nhà. Sói phá nhà lợn, muốn ăn thịt lợn-HS lắng nghe |
| **3.Khám phá và luyện tập: 20 phút** |  |
|  **HĐ 1/Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện **3 lần**với giọng diễn cảm:  |  |
| **HĐ 2Trả lời câu hỏi theo tranh**a) Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh-GV chỉ tranh 1, hỏi: *Vì sao ba chú lợn phải làm nhà ở?*-GV chỉ tranh 2: *Mỗi chủ lợn làm nhà bằng gì?*-GV chỉ tranh 3: *Điều gì xảy ra khi sói đến nhà lợn anh?*-GV chỉ tranh 4: *Điều gì xảy ra khi sói đến nhà lợn nhỡ?*-GV chỉ tranh 5: *Sói có phá được nhà của lợn út không?*-*Vì sao sói không phá được nhà lợn út?*-GV chỉ tranh 6: *Câu chuyện kết thúc thế nào?*b)Mỗi HS trả lời các câu hỏi theo 2 tranh.c)1 HS trả lời cả 6 câu hỏi của GV theo 6 tranh.**HĐ 3.Kể chuyện theo tranh** (GV không nêu câu hỏi)a)Mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện.b)HS kể chuyện theo tranh bất kìc)1 HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 6 tranh.\* GV cất tranh, mời 1 HS kể chuyện, không nhìn tranh. (YC không bắt buộc).**HĐ 4.Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**-GV: Em nhận xét gì về lợn út?-GV: Câu chuyện giúp các em hiểu điều gì?-GV: Để chống lại kẻ xấu, kẻ ác, cần phải thông minh, cảnh giác.-Cả lớp bình chọn HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện. | - Ba chú lợn phải làm nhà ở vì chúng luôn bị sói rình rập.- Lợn anh làm một túp lều cỏ. Lợn nhỡ dựng một căn nhà gỗ. Lợn út thì xây một ngôi nhà bằng gạch vững chắc.- Sói cào vách lều cỏ. Lợn anh đuổi sói. Sói huých mạnh, túp lều đổ sập. Lợn anh hốt hoảng chạy sang nhà lợn nhỡ.- Sói mò sang căn nhà gỗ, đập cửa, hai chú lợn không mở. Sói tức giận đạp mạnh, vách nhà bung ra. Hai chú lợn vội chạy sang nhà em út.- Sói lấy hết sức, lao cả thân vào, ngôi nhà gạch vẫn trơ trơ.- Vì ngôi nhà làm bằng gạch rất vững chãi.- Sói không phá đổ được ngôi nhà, bèn trèo lên mái, chui vào nhà theo đường ống khói. Lợn út đã đặt dưới ống khói một thùng nước sôi. Sói rơi tõm vào thùng nước sôi. Từ đó, ba anh em lợn con sống vui vẻ, bình yên.- HS thực hiện- HS kể chuyện-Lợn út thông minh, cẩn thận, biết làm ngôi nhà bằng gạch vững chắc để chống lại con sói gian ác. / Lợn út cảnh giác, biết lo xa, đề phòng sói leo vào nhà bằng đường ống khói đã để dưới ống khói một thùng nước sôi. Sói rơi tõm vào thùng nước sôi.- Phải thông minh, cảnh giác đề phòng mới thắng được kẻ xấu-HS lắng nghe-HS bình chọn. |
| **3. Củng cố và nối tiếp**:**5 phút**- Dặn HS về nhà kể cho người thân nghe- GV nhận xét ,biểu dương những HS kể chuyện hay. | -HS lắng nghe. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiếng việt – Lớp 1** |  |
| **Bài 45:** | **ÔN TẬP** | **Số tiết : 96** |
| **Thời gian thực hiện : ngày 01 tháng 11 năm 2024** |

1. **Yêu cầu cần đạt**
* Biết ghép các âm đã học thành vần; tìm đúng tiếng có vần đó.
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Đêm ở quê.*
* Tập chép đúng câu văn (chữ cỡ vừa).

**2. Đồ dùng dạy học**

- GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh minh họa nội dung bài tập.

- HS: Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một,vở Luyện viết 1, tập một.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động: 3 phút****Giới thiệu bài:** GV nêu YĐYC của bài học. |  |
| **2.Hình thành kiến thức mới : 30 phút** |  |
| **Luyện tập** |  |
| **BT 1** (Củng cố) (hoạt động lớp, làm nhanh)-GV gắn / chiếu lên bảng lớp bảng ghép vần; nêu YC.-GV chỉ từng chữ (âm chính) ở cột dọc; -GV chỉ từng chữ (âm cuối) ở cột ngang.-1 HS làm mẫu: ghép 1 âm thành vần (VD: a + m = am); nói 1 tiếng có vần đó **(VD: trám).**-GV chỉ từng chữ ở cột dọc và cột ngang.-HS làm bài trong VBT.**BT 2** (Tập đọc)a)GV giới thiệu: Bài đọc *Đêm ở quê* kể về những âm thanh ban đêm rất đặc biệt mà chỉ ở làng quê mới nghe thấy.b)GV đọc mẫu.c)Luyện đọc từ ngữ: **quả là, êm ả, ì ầm, xe lửa, gió thở, tre rì rầm, dế rỉ rả, bìm bịp, nấp, đám cỏ, íp bịp.**d)Luyện đọc câu-GV: Bài có 4 câu. GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ.-Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp). GV nhắc HS nghỉ hơi đúng ở câu: *Có chú bìm bịp nấp ở đám cỏ / cứ “íp bịp, / íp bịp*e)Thi đọc từng đoạn, cả bài (chia bài làm 2 đoạn - mỗi đoạn 2 câu).g) Tìm hiểu bài đọc-GV: +Ở thị xã, cả đêm ì ầm những âm thanh gì +Đêm ở quê có thể nghe thấy những âm thanh gì? GV: Đêm ở quê rất yên tĩnh nên có thể nghe thấy những âm thanh của gió, tre, tiếng dế, tiếng chim.**BT 3** (Tập chép)- GV viết lên bảng câu văn : **Bếp lửa quê nhà ấm áp**- GV chỉ từng chữ cho HS đọc; nhắc HS chú ý viết đúng những từ mình dễ viết sai.- HS mở vở / VBT, nhìn mẫu chữ trên bảng chép câu văn.-HS viết xong soát lại bài; đổi bài với bạn để sửa lỗi cho nhau-GV chữa bài cho HS, nhận xét chung. | -Cả lớp đọc: **a, ă, â, e, ê, i.**-Cả lớp: **m, p.**-HS thực hiện- Cả lớp đồng thanh ghép từng âm thành vần.-HS tiếp nối nhau nói tiếng chứa vần tìm được. -HS thực hiện-HS lắng nghe-HS luyện đọc- HS thực hiện-Ở thị xã, cả đêm ì ầm tiếng ô tô, xe lửa-Ở quê, có thể nghe thấy tiếng gió thở, tre rì rầm, dế rỉ rả, bìm bịp kêu “íp bịp”-HS đọc-HS viết-HS soát lỗi. |
| **3.Củng cố và nối tiếp: 2 phút****-**Về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau: iêm, yêm, iêp.- Nhận xét tiết học | **-**HS lắng nghe |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy** : **Không**

**Hoạt động trải nghiệm- Lớp 1**

**Bài: SINH HOẠT LỚP - Số tiết: 24**

 **CHIA SẺ ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ “EM LÀ AI?”**

**Thời gian thực hiện: ngày 01 tháng 11 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết chia sẻ những điều đã học được từ chủ đề với các bạn và thầy cô.

- Tự tin, vui vẻ trong giao tiếp với mọi người.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động (2 phút)****Ổn định: Hát****2. Các hoạt động cơ bản(30 phút)*****2.1. Nhận xét trong tuần 8***- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập**+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2.Phương hướng tuần 9***- Thực hiện dạy tuần 2, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Chia sẻ điều em học được từ chủ đề “Em là ai”.***- GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm:+HS tự nói lời nhận xét: + Em học được gì từ chủ đề “Em là ai?”. + Hãy nêu điểm đáng yêu của một số bạn trong lớp. + Em đã thể hiện lịch sự như thế nào với bạn bè và người thân?+ Hãy nêu một việc mà em đã tự làm để chăm sóc bản thân. - GV lần lượt cho các nhóm lên báo cáo kết quả làm việc.- GV nhận xét chung, nêu ưu điểm và hạn chế của HS theo các hoạt động củachủ đề, nhận xét ý thức, thái độ của HS trong hoạt động - Dặn dò HS những lưu ý và nội dung cần chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo.)**3. Củng cố và nối tiếp: 3 phút**- Nhận xét tiết học | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS làm việc trong nhóm- Đại diện các nhóm lên chia sẻ- Theo dõi.-Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**